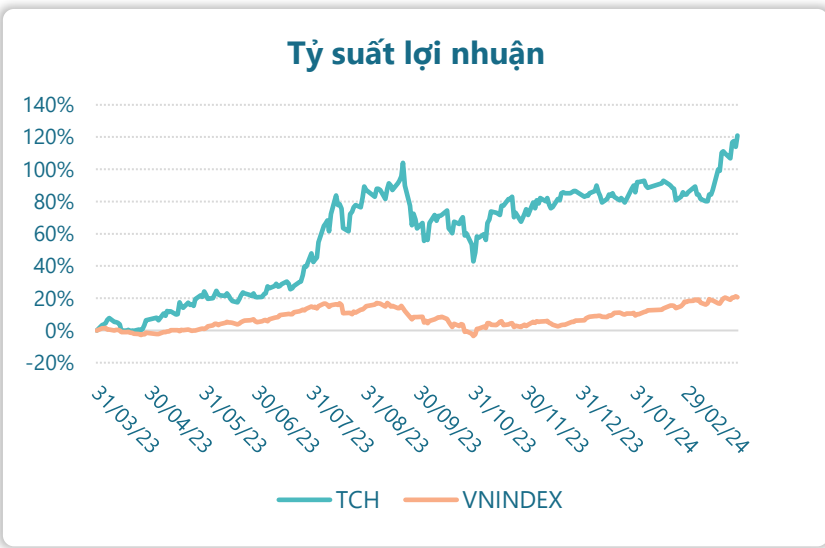
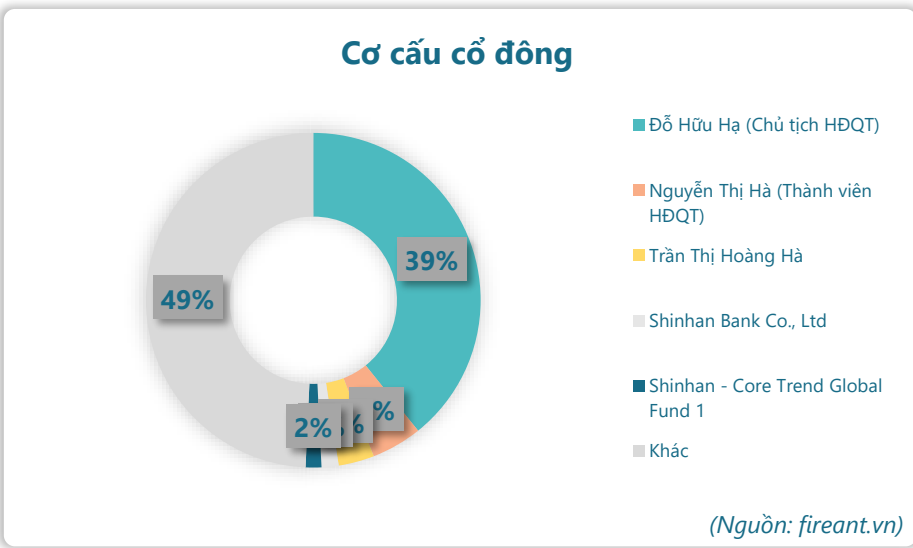
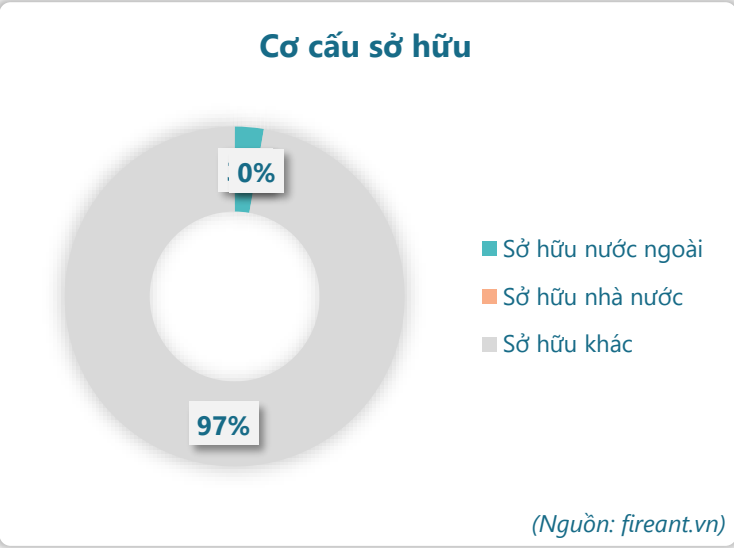
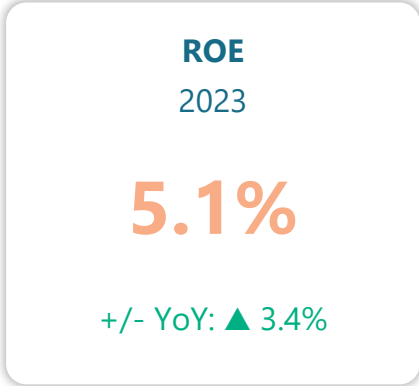
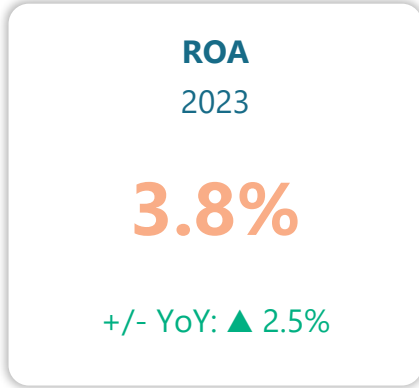
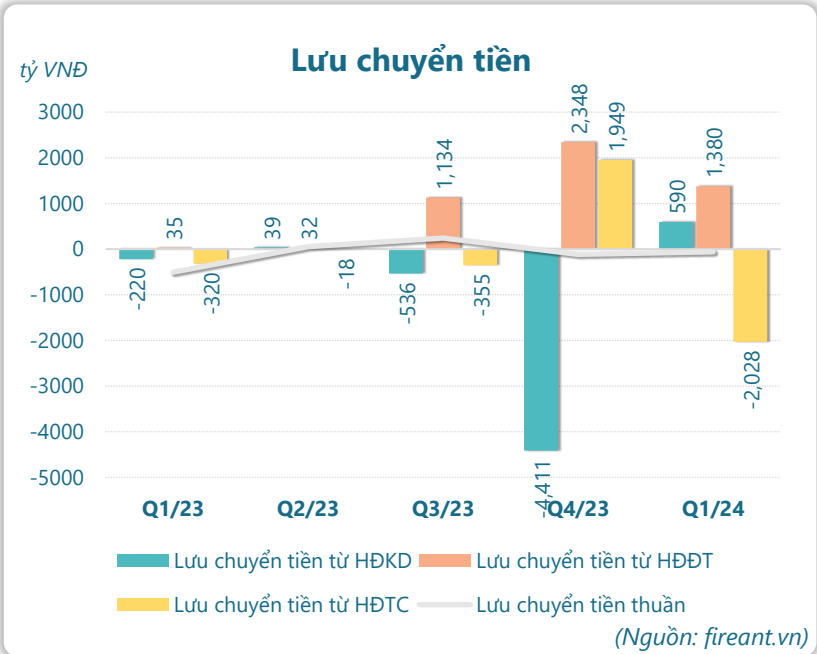
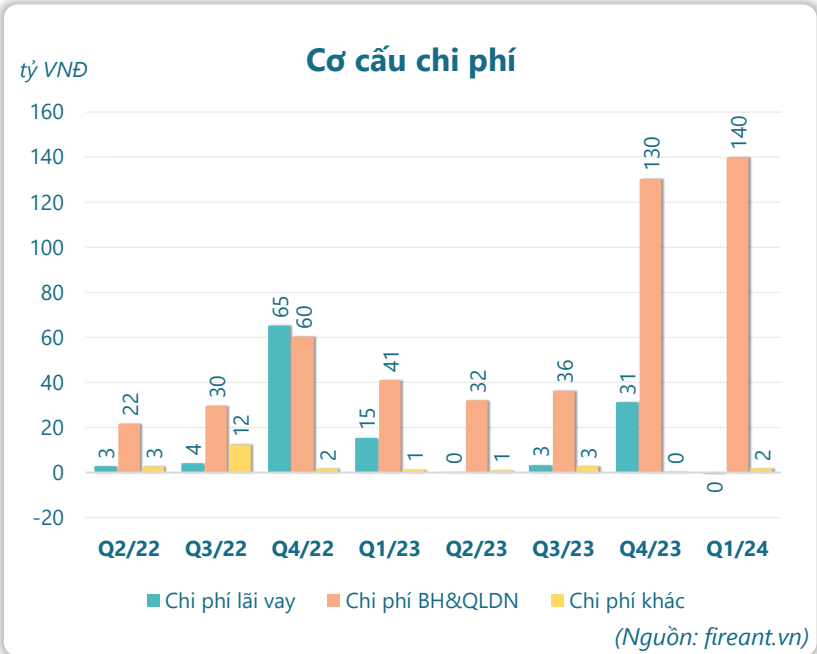
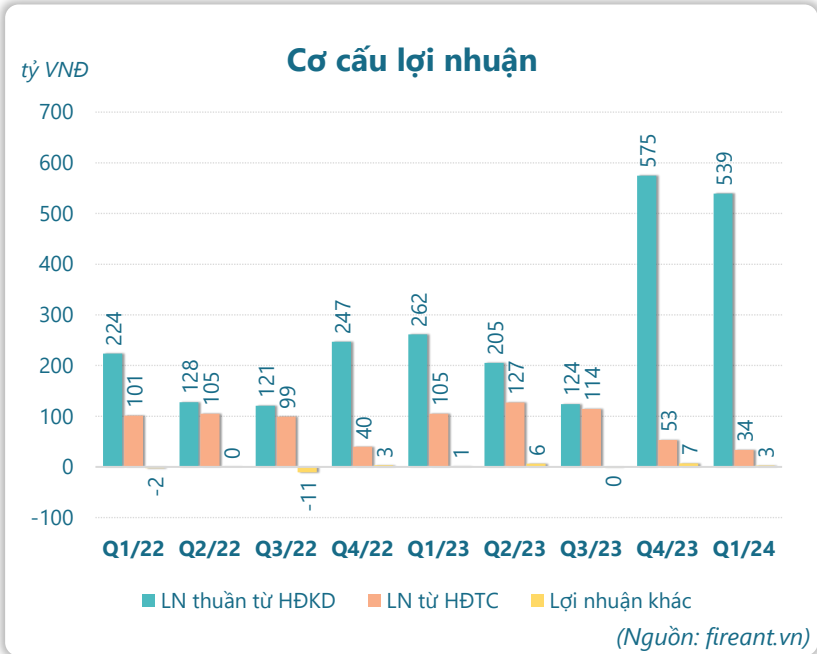
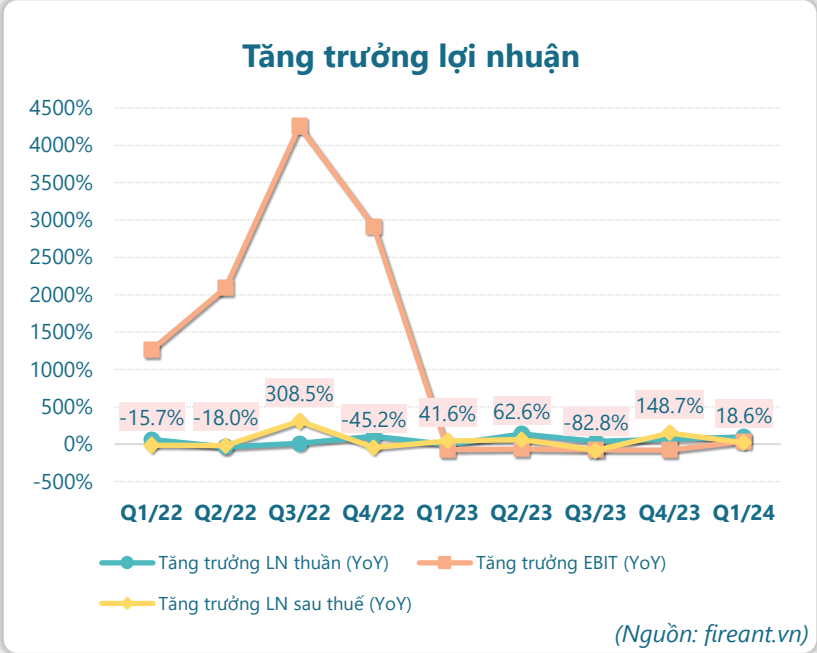
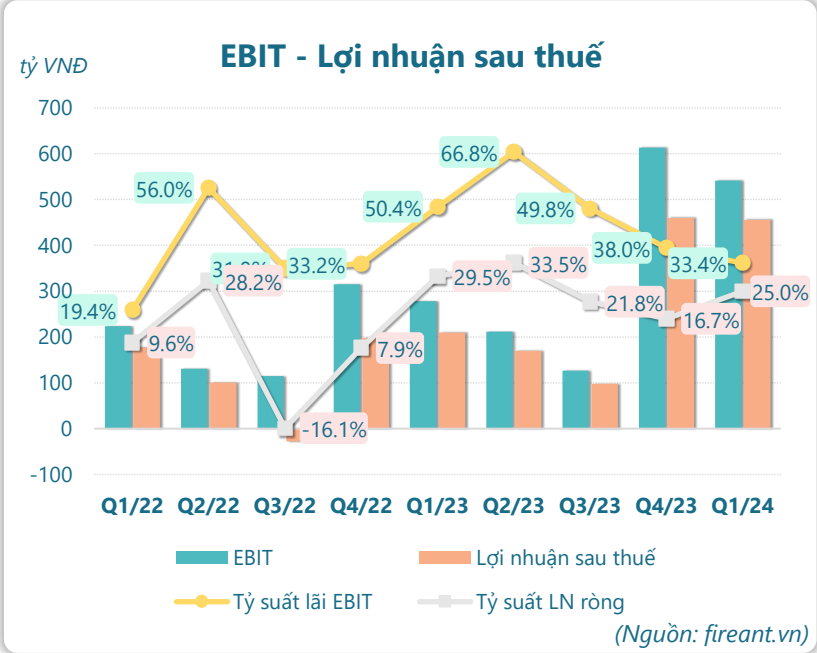
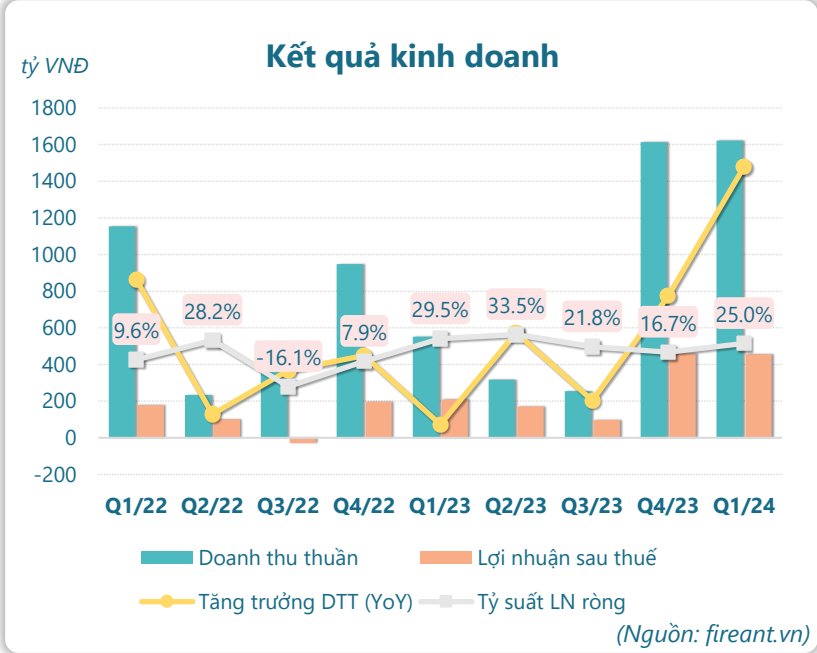


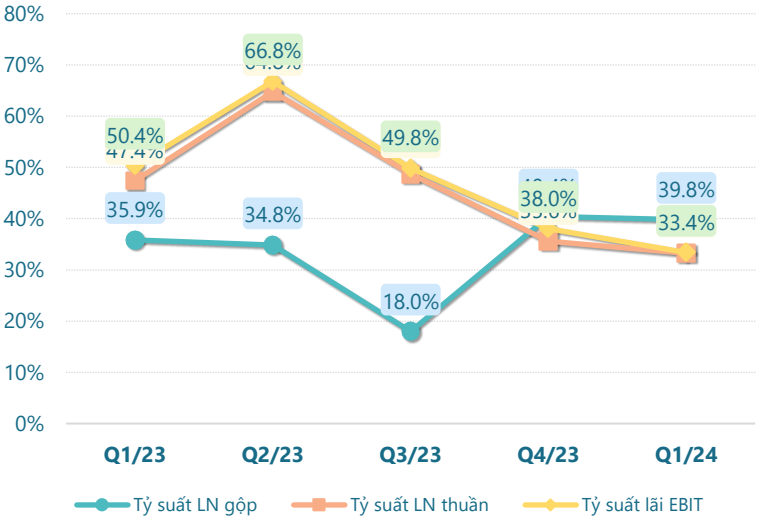
Ngày	15,700 VNĐ		
31/03/2024			
Thay đổi	1 tháng	3 tháng	6 tháng
	17.2%	18.5%	35.3%

Sàn giao dịch	HSX
Khoảng giá 52 tuần	7,058 - 15,700
Vốn hóa (tỷ VNĐ)	10,491
Số lượng CPLH (CP)	668,215,843
KLGD BQ 20 phiên (CP)	13,694,855
Sở hữu nước ngoài	2.8%
Beta	1.48
EPS	1,252
P/E	12.5



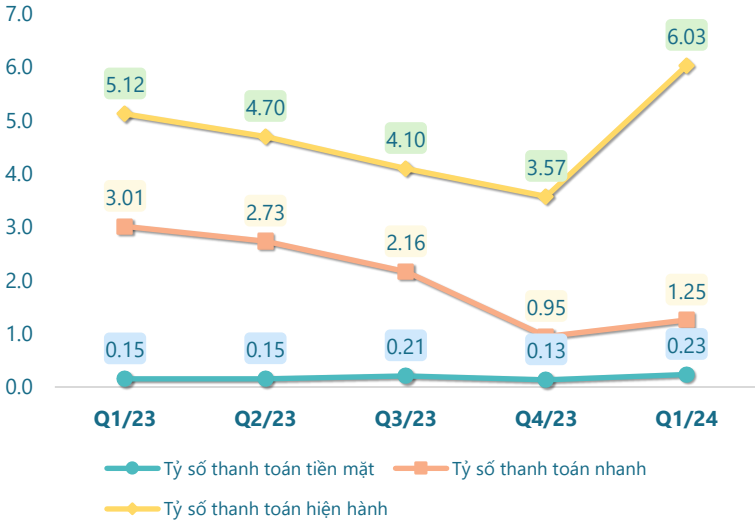


Tỷ suất lợi nhuận



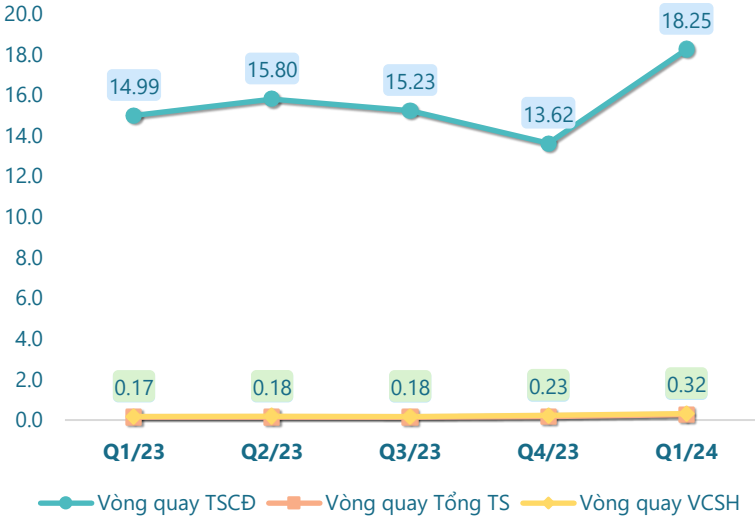
(Nguồn: fireant.vn)

Chỉ số thanh khoản



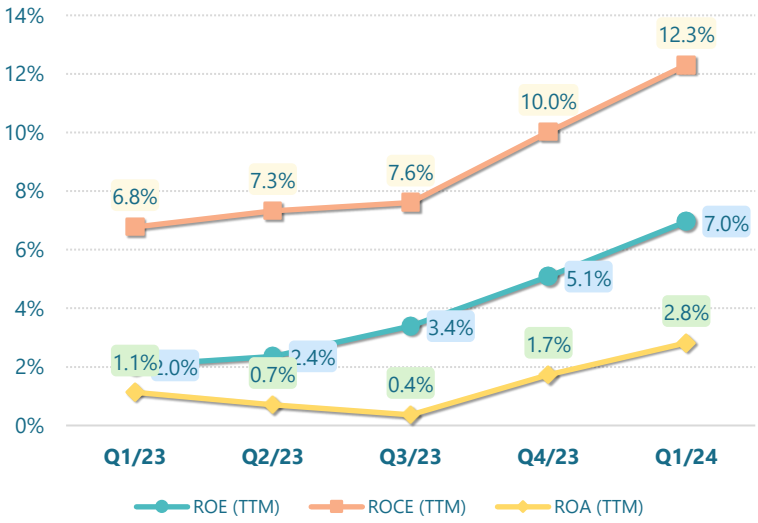
(Nguồn: fireant.vn)

Vòng quay tài sản



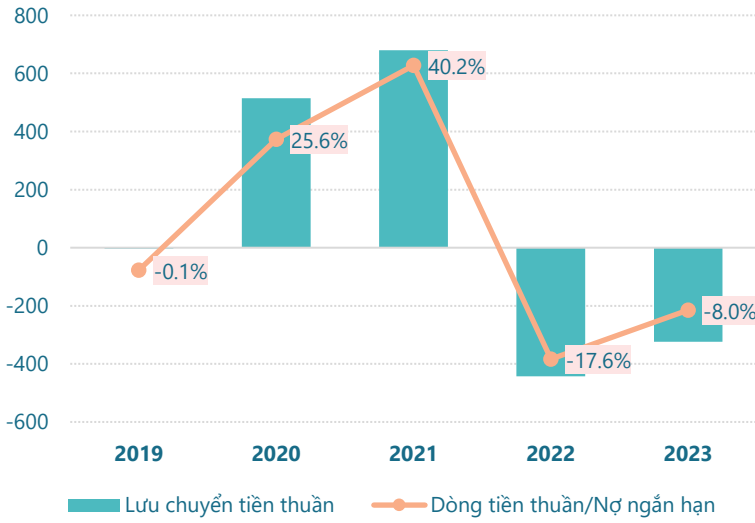
(Nguồn: fireant.vn)

Tỷ suất sinh lợi



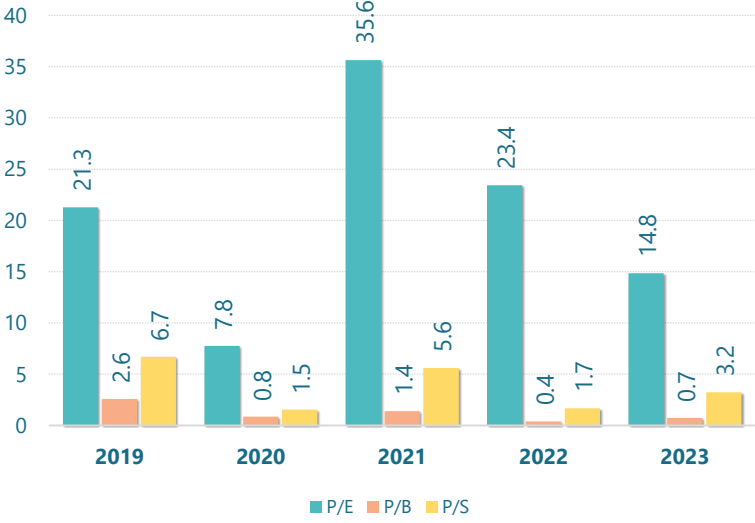
(Nguồn: fireant.vn)

Dòng tiền thuần trên Nợ ngắn hạn



(Nguồn: fireant.vn)

Nhóm chỉ số định giá



(Nguồn: fireant.vn)